| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 54/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-6-2024
V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phan Ngô Huỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Võ Văn Trường

2. Ông Nguyễn Văn Bỉnh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thanh Mộng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà:* Ông Lâm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị N, sinh năm 1989 (có mặt)

Trú tại: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Đặng Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T tổ chức lễ cưới năm 2009, đăng ký kết hôn năm 2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, chị N nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Nên chị N yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có một con chung là Nguyễn Gia Q, sinh ngày 17/12/2010, hiện cháu đang sống với chị N. Chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, chị không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2014, nên được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị N, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì mâu thuẫn phát sinh do bất đồng về quan điểm sống, không thể hoà hợp, chị N nhiều lần hàn gắn nhưng không được, nên chị N yêu cầu ly hôn. Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh T, nhưng anh T không đến Tòa án cho ý kiến về vụ kiện, chứng tỏ anh T đã không quan tâm đến cuộc hôn nhân của anh chị. Điều đó cho thấy giữa chị N và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị N yêu cầu ly hôn là có cơ sở.

[3] Về con chung: Chị N và anh T có một con chung, cháu Nguyễn Gia Q, sinh năm 2010, có nguyện vọng sống với chị N. Trên cơ sở tôn trọng nguyện vọng của con chưa thành niên trên 7 tuổi, cũng như xem xét đến tính ổn định, tránh làm xáo trộn môi trường sống của con chưa thành niên. Nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị N nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị N phải chịu 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị N và anh Nguyễn Văn T được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia Q sinh ngày 17/12/2010 cho chị Đặng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Qui tròn 18 tuổi. Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002916 ngày 14/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Chị N đã đóng xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phan Ngô Huỳnh**